

**CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 12 năm 2017

CÁC KHÁI NIỆM

- UBND : Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- BR- VT : Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- TPVT : Thành phố Vũng Tàu
- Đơn vị cổ phần hóa, Công ty, Busadco : Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- DNNN : Doanh nghiệp Nhà Nước
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- MTV : Một thành viên
- SHS, Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- KHCN : Khoa học công nghệ
- ODA : Official Development Assistant – Viện trợ phát triển chính thức
- BQLDA : Ban quản lý dự án
- HTTN : Hệ thống thoát nước
- VSMT : Vệ sinh môi trường



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

- NN&PTNT : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- XDGT DN : Xác định giá trị Doanh nghiệp
- HDLĐ : Hợp đồng lao động
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- NĐT : Nhà đầu tư

Ngoài ra, những khái niệm, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như Quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về Cổ phần hóa và các văn bản pháp luật liên quan.

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	6
I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP	6
1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	6
2. Ngành nghề kinh doanh.....	6
3. Quá trình hình thành và phát triển	7
4. Mô hình tổ chức hoạt động.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	13
III. THỰC TRẠNG CỦA BUSADCO TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	33
PHẦN II. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	40
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ CỔ PHẦN HÓA	40
1. Cơ sở pháp lý để cổ phần hóa.....	40
2. Mục tiêu cổ phần hóa	41
3. Yêu cầu cổ phần hóa	41
4. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	42
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	42
III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN	43
1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	47
2. Cổ phần.....	50
3. Đối tượng mua cổ phần	50
4. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết.....	56
5. Đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.....	56
6. Chi phí cổ phần hóa.....	56



7. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần	57
VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN	58
VII. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	59
1. Cơ cấu lao động.....	59
2. Phân loại lao động.....	60
3. Chính sách giải quyết lao động dôi dư.....	62
VII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA....	62
1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội.....	62
2. Mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.....	63
3. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa.....	64
4. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh	65
VIII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN	66
PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ.....	68
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	68
1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa.....	68
2. Hoàn tất việc chuyển Công ty thành công ty cổ phần.....	68
3. Lộ trình cụ thể	69
II. KIẾN NGHỊ.....	69



**PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP
TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA**

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Tên đầy đủ	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Tên đầy đủ	Bà Rịa – Vũng Tàu Urban Sewerage and Development One Member Limited Company
Địa chỉ trụ sở chính	Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	0254.3853125
Fax	0254.3511385
Giấy ĐKKD	3500614211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 08/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 31/01/2015.
Tên cơ quan chủ sở hữu	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Vốn điều lệ	41.449.435.281 đồng (<i>Bốn mươi một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi một đồng</i>)
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Hoàng Đức Thảo – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

2. Ngành nghề kinh doanh

Busadco hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại và dịch vụ, với các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động công ích về thoát nước đô thị;
- Dịch vụ thương mại, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường;
- Xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- Đầu tư, phát triển các dự án đô thị và bảo vệ môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Busadco thành lập ngày 18/6/2003 theo quyết định số 5884/QĐ-UB của UBND tỉnh BR-VT và được chuyển thành Công ty TNHH MTV theo Quyết định số 2465/QĐ-UB ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh BR-VT. Busadco được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ tại Giấy chứng nhận số 01/DNKHCN ngày 13/4/2009 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh BR-VT.

Công ty Busadco tổ chức theo mô hình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc và kiểm soát viên, gồm: Ban Tổng Giám đốc; 20 đầu mối trực thuộc, 02 Công ty con, 05 Chi nhánh, 06 phòng chức năng và 07 Ban quản lý dự án.

Công ty TNHH Nhà Nước MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR - VT (BUSADCO) là một Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích theo mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên được chứng nhận là doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 06, đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT

Điện thoại: 0254.3853125; Fax: 0254.3511385.

Website: www.busadco.com.vn. Email: busadco@hcm.vnn.vn

Quá trình thành lập:

- Thành lập ngày 18/6/2003, Quyết định số 5884/QĐ-UB của UBND tỉnh BR-VT

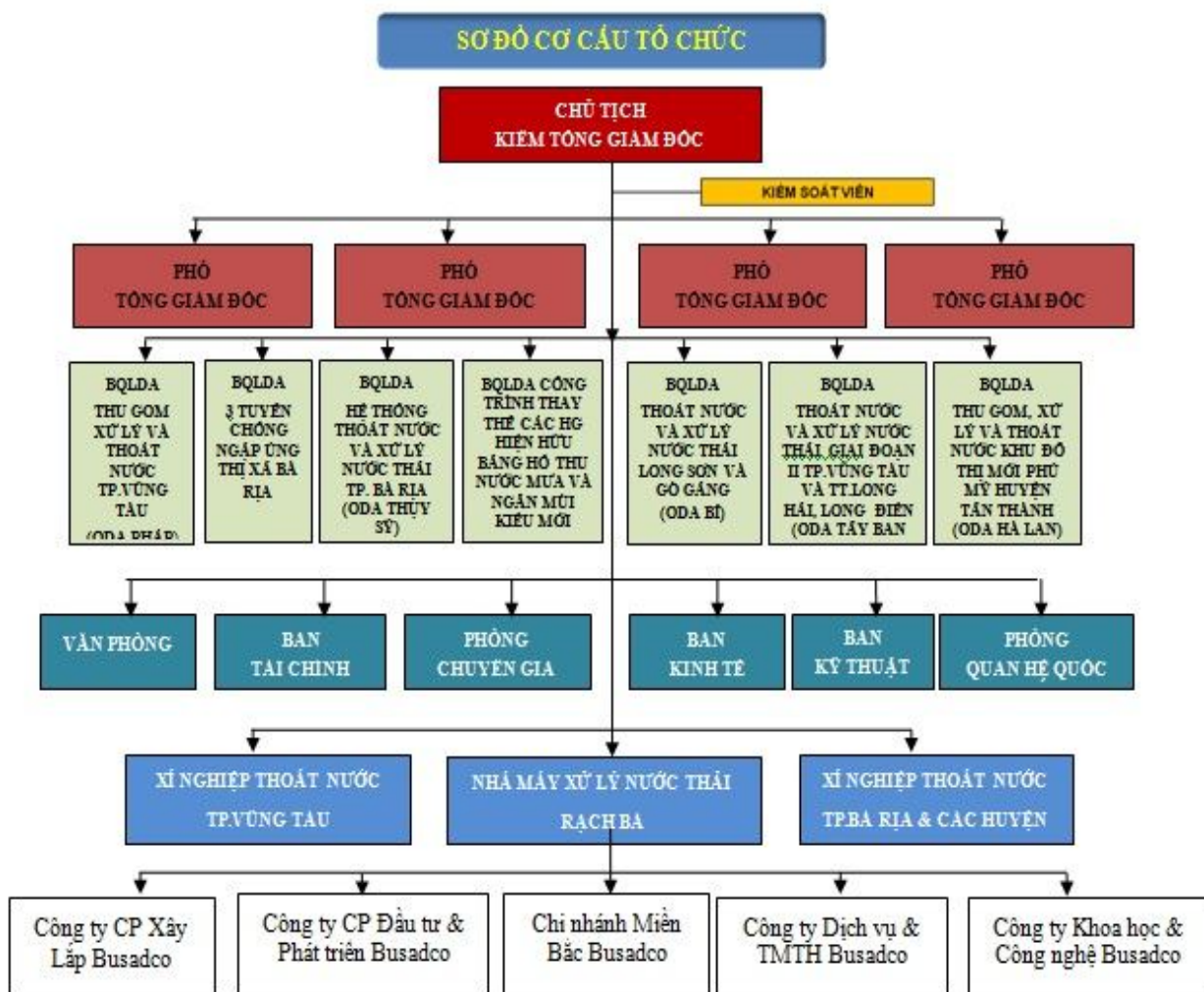
- Chuyển thành Công ty TNHH một thành viên, Quyết định số 2465/QĐ-UB ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ, Giấy chứng nhận số 01/DNKHCN ngày 13/4/2009 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những đặc điểm chính

- Cơ cấu tổ chức: Là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên, tổ chức theo mô hình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc và kiểm soát viên, gồm: Ban Tổng Giám đốc; 20 đầu mối trực thuộc, 02 Công ty con, 6 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 06 phòng chức năng và 07 Ban quản lý dự án.
- Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Busadco và cá nhân ông Hoàng Đức Thảo đã có rất nhiều đóng góp cho sự phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ tại Việt Nam, đồng thời được nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế nhiều giải thưởng quốc tế vinh danh và trao thưởng nhiều giải thưởng lớn.

4. Mô hình tổ chức hoạt động**4.1. Sơ đồ tổ chức**

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu được thể hiện bằng sơ đồ dưới đây:



Nguồn: Busadco

4.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Busadco gồm có 1 Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, 1 kiểm soát viên và các Phó Tổng Giám đốc, 7 Ban Quản lý dự án và 6 Ban chuyên môn giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, Công ty còn có các Chi nhánh trực thuộc, các Nhà máy và các Công ty con. Phân công chức năng và nhiệm vụ cụ thể của các vị trí quản lý và đơn vị trên như sau:

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty :

Tổng Giám đốc Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã nêu trong Điều lệ của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh BR - VT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Lập chính sách, mục tiêu chất lượng, duyệt tất cả các loại văn bản của hệ thống chất lượng.

Các Phó Tổng Giám đốc Công ty :

Các Phó Tổng giám đốc Công ty giúp Tổng Giám đốc điều hành công ty theo phân công và uỷ quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

Văn phòng gồm:

- Bộ phận Hành chính, Văn thư, Tổng hợp, Truyền thông:
- Bộ phận Quản trị, Đời sống, Giao tiếp:
- Bộ phận Nhân sự, Chính sách lao động, Thi đua khen thưởng, kỷ luật:
- Bộ phận Bảo vệ nội bộ, Nội chính, An ninh quốc phòng:

Ban kỹ thuật: Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc công ty, có trách nhiệm đề xuất tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ được phân công.

Ban kinh tế: Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, có trách nhiệm đề xuất tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ được phân công, cụ thể là: công tác kế hoạch vốn; dự toán, thanh quyết toán; đơn giá, định mức; quản lý dự án; hợp đồng kinh tế; đấu thầu; bồi thường giải phóng mặt bằng và một số công tác khác theo chỉ đạo.

Ban tài chính: Tổ chức công tác hạch toán kế toán tại Công ty; tham mưu cho Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính; và các công tác khác theo chỉ đạo.

Phòng chuyên gia: Tư vấn, tham mưu và phối hợp các tổ chức, cá nhân khác giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý điều hành các vấn đề liên quan đến: Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và các hoạt động khác của Công ty trước khi Tổng Giám đốc ban hành quyết định thực hiện. Thẩm các dự án đầu tư, các công trình thi công và sản xuất vật liệu, các dự án hợp tác với đối tác trong, ngoài nước và các vấn đề khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc; Thu thập các thông tin công nghệ, thị trường thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để báo cáo và đề xuất các giải pháp trình Tổng Giám đốc; Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trực thuộc bảo vệ và phát triển thương hiệu Công ty, bảo vệ bí quyết công nghệ của các sản phẩm của Công ty; Trợ giúp và phối hợp trợ giúp chuyên môn cho Văn phòng, Ban Kỹ thuật, Ban Tài chính, Ban Kinh tế và các Công ty trực thuộc khi có chỉ đạo của Tổng Giám đốc; Trợ giúp và phối hợp với các đơn vị trực thuộc Busadco triển khai các hoạt động đến các địa phương;

Phòng Quan hệ quốc tế: Là đầu mối của Công ty trong các hoạt động hợp tác, quan hệ quốc tế; Hỗ trợ cho ban Tổng giám đốc và Công ty về ngoại ngữ và giao dịch quốc tế; Thực hiện các công việc liên quan đến các Dự án ODA; Tìm kiếm, phát triển các hoạt động của Công ty bên ngoài lãnh thổ Việt Nam; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban tổng giám đốc trực tiếp giao.

Các ban quản lý dự án: trực tiếp quản lý các hợp đồng tổ vau tại các dự án Busadco đang thực hiện (Danh sách các ban quản lý dự án theo sơ đồ)

Xí nghiệp thoát nước Thành phố Vũng Tàu, Thành phố Bà Rịa và các huyện: thực hiện duy tu, duy trì, vận hành, bảo quản, thi công xây lắp, cung cấp dịch vụ, chống úng ngập và ô nhiễm môi trường.

Nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà: Quản lý vận hành và duy tu, duy trì Nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà công suất 22.000m³/ngđ và 07 trạm bơm: Rạch Bà, Bàu Trũng, Bến Đình, Bàu Sen I, Bàu Sen II, Bãi Trước, Bãi Dâu; 29 giếng tách dòng và 30km đường ống thu gom truyền tải thuộc dự án “Thu gom và Xử lý nước thải Thành phố Vũng Tàu”.

Công ty cổ phần Xây lắp Busadco: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Xây dựng công trình chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình điện đến 35KV, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; nạo vét sông hồ bến cảng. Xây dựng nhà các loại.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Xây dựng công trình công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; công trình điện 35KV; Đầu tư xây dựng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; Xây dựng và quản lý nghĩa trang, lăng mộ.

Chi nhánh miền Bắc: Đại diện Busadco giao tiếp, làm việc với các cơ quan, Ban, ngành, đoàn thể của Trung ương và các tỉnh miền Bắc để xử lý, giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của Busadco tại Hà Nội và các tỉnh miền Bắc theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc Busadco.

Công ty Dịch vụ thương mại và tổng hợp: là đơn vị hạch toán phụ thuộc được tiếp nhận tài sản, vật tư, tiền vốn, văn phòng làm việc và các nguồn lực khác từ Busadco để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học trong phạm vi nhiệm vụ do Busadco giao.

Công ty Khoa học và Công nghệ Busadco: là đơn vị hạch toán phụ thuộc và thực hiện những hoạt động theo quy định của Busadco và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con

Công ty mẹ: Không có

Công ty con: Công ty có 2 Công ty con:

- Công ty Cổ phần Xây lắp Busadco;
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

6. Tình hình sử dụng lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (26/09/2017), tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động có tên trong danh sách của Công ty là 656 người, cơ cấu cụ thể như sau:

Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo tính chất hợp đồng	656	100 %
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	557	84,91%
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	99	15,09%
- Hợp đồng lao động thời vụ dưới 3 tháng	-	0,00%
II. Phân loại theo trình độ lao động	656	100 %
- Trên đại học	26	3,96%
- Đại học	214	32,62%
- Cao đẳng	32	4,88%
- Trung cấp	75	11,43%
- Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	309	47,10%
III. Phân loại theo giới tính	656	100 %
- Nam	516	78,66%
- Nữ	140	21,34%

Nguồn: Busadco

Danh sách lao động tại thời điểm 26/09/2017 chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Phương án này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR - VT (BUSADCO) là một Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích theo mô hình Công ty Mẹ - công ty Con. Được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Có 05 lĩnh vực hoạt động bao gồm:

- Hoạt động công ích trong lĩnh vực thoát nước đô thị;
- Dịch vụ Tư vấn Xây dựng tổng hợp và Dịch vụ môi trường, thương mại.
- Thi công Xây lắp các công trình Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Đầu tư phát triển Dự án đa ngành, đa lĩnh vực;
- Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học công nghệ;

Hoạt động công ích:

- Làm chủ đầu tư, xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn và các công trình khác từ nguồn vốn ngân sách do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao;
- Quản lý các nguồn vốn ODA do UBND tỉnh BR-VT giao để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh;
- Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hồ, điều tiết, kênh, mương đê bao, các cống ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị;
- Duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Kiểm soát các nguồn xả từ các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan đơn vị đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị.
- Quy hoạch và quản lý đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Dịch vụ:

- Tư vấn: điều tra. Khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn, nước thải, chất thải. Lập dự án đầu tư xây dựng. Đánh giá tác động môi trường. Kiểm định chất lượng công trình. Quản lý dự án các công trình xây dựng. Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng. Thẩm tra dự toán. Thẩm tra thiết kế. Lập hồ sơ mời thầu. Giám sát thi công các công trình xây dựng. Kiểm toán công trình. Kiểm toán kế toán. Đánh giá công trình. Đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành nước và vệ sinh môi trường. Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thiết bị phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường.
- Lắp đặt hệ thống thoát nước cục bộ vào hệ thống thoát nước chung.
- Bao tiêu trọn gói hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường và hút hầm vệ sinh cho các tổ chức và hộ gia đình.
- Thu gom, chuyên chở các loại chất thải sinh hoạt đô thị và công nghiệp.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, các thiết bị, phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường.

Nhận thầu thi công xây lắp:

- Các loại công trình chuyên ngành cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình điện dưới 35KV;
- Các công trình nạo vét sông, hồ, bến cảng;
- Các công trình nông lâm thủy;
- Các công trình cầu, đường giao thông vận tải;
- Các công trình hoa viên.

Đầu tư và phát triển:

- Hệ thống xử lý nước thải, các chất thải rắn.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Kinh doanh: bất động sản, du lịch, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, phát triển nhà ở, chứng khoán;
- Sản xuất và phân phối nước sạch đô thị, nông thôn.
- Khai thác tài nguyên đất, nước, cát, đá;
- Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần.

Nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu ứng dụng các công trình khoa học, công nghệ bảo vệ môi trường.
- Hợp tác với các tổ chức và các nhà khoa học trong ..và ngoài nước trong lĩnh vực sáng tạo khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất và đời sống.
- Cung cấp hoặc chuyển giao công nghệ các sản phẩm khoa học.
- Hợp tác đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành nước và vệ sinh môi trường; Thử nghiệm vật liệu xây dựng, thiết bị phụ tùng ngành nước và vệ sinh môi trường; Kiểm định chất lượng các công trình khoa học.

Doanh thu qua các năm*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước	121.590	36	138.823	39,48	134.505	48,93	80.174	62,99



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Hoạt động xây dựng (Cung cấp, lắp đặt sản phẩm khoa học công nghệ)	210.245	62,26	200.098	56,92	131.166	47,73	44.440	34,91
Hoạt động thương mại dịch vụ	5.866	1,74	12.663	3,6	9.189	3,34	2.681	2,10
Tổng cộng	337.701	100	351.584	100	274.860	100	127.295	100

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016 và 6 tháng/2017

Lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước	70.614	67,11	87.193	64,01	74.516	70,37	2.462	62,97

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng/2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Hoạt động xây dựng (Cung cấp, lắp đặt sản phẩm khoa học công nghệ)	36.869	35,04	48.581	35,68	29.229	27,62	1.365	34,91
Hoạt động thương mại dịch vụ	-2.271	-2,15	430	0,31	2.135	2,01	83	2,12
Tổng cộng	105.21	100	136.20	100	105.88	100	3.910	100

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016 và 6 tháng/2017

Hoạt động kinh doanh chính của Busadco trong những năm qua là hoạt động duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là hoạt động kinh doanh thường xuyên, có tính ổn định. Trong hoàn cảnh Công ty đang gặp nhiều khó khăn khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, thì mảng hoạt động này vẫn mang lại doanh thu đáng kể để cho Busadco.

Hoạt động xây dựng (cung cấp, lắp đặt sản phẩm khoa học công nghệ) trong 2 năm 2014 và 2015 là mảng đem lại doanh thu nhiều nhất cho Busadco, nhưng từ năm 2016 và 2 quý đầu năm 2017, doanh thu có chiều hướng suy giảm. Điều này do ảnh hưởng từ việc công ty chịu ảnh hưởng từ quá trình chuyển đổi mô hình kéo dài.

Hoạt động thương mại dịch vụ tuy chưa chiếm tỷ trọng doanh thu lớn và lợi nhuận gộp thấp, tuy nhiên với một số kế hoạch đang triển khai thì mảng này kỳ vọng sẽ sớm đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Busadco trong những năm tiếp theo.

2. Nguyên vật liệu cho sản xuất

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu: chủ yếu đến từ Công ty Thương mại dịch vụ Tổng hợp – Busadco, có tính ổn định cao. Đây cũng là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Busadco là đơn vị chuyên tuyển chọn, cung cấp nguồn vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ cho các công trình của Công ty đang thực hiện

Ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty: khi giá nguyên vật liệu biến động sẽ dẫn đến tăng hoặc giảm giá thành sản phẩm gây khó khăn trong việc kiểm soát giá bán sản phẩm.

Một số nguyên vật liệu chủ yếu cung cấp cho hoạt động kinh doanh của Công ty: Cốt sợi Powermesh-SF, các loại cát, đá, xi măng, thép, ống nhựa, v.v.....

3. Hệ thống quản lý chất lượng

Về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 cấp chứng nhận lần đầu vào năm 2008 và được gia hạn tiếp tục vào tháng 6 năm 2017. Công ty đã xây dựng và ban hành 28 quy trình chuẩn mực cho từng bộ phận nhằm duy trì và thường xuyên cải thiện hiệu quả Hệ thống quản trị chất lượng đáp ứng Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.

4. Trình độ công nghệ trong sản xuất

4.1. Danh mục máy móc thiết bị

Máy móc thiết bị thoát nước

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
I	Văn phòng công ty		
1	Máy bơm chữa cháy	Nhật Bản	1
2	Trạm biến áp 150 KVA	Việt nam	1
3	Máy phát điện Vietgen	Ý	1
II	Ban kỹ thuật		



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
1	Máy toàn đạc điện	Thụy Sỹ	1
2	Máy toàn đạc điện	Thụy Sỹ	1
3	Máy thủy bình điện tử Sprinter	Thụy Sỹ	1
III	Xí nghiệp Vũng Tàu		
1	Nút bịt cống	Mỹ	1
2	Bình thở + Mặt nạ phòng độc	Pháp	1
3	Đầm cóc Honda	Việt Nam	1
IV	Xí nghiệp Bà Rịa		
1	Bình thở + Mặt nạ phòng độc	Pháp	1

Nguồn: Busadco

Danh mục máy móc khoa học công nghệ

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
I	Công ty KH&CN Busadco		
1	Nhà máy chi nhánh Vũng Tàu		
1.1	Pa lăng xích điện hiệu Ninchi	Nhật Bản	1
2	Nhà máy chi nhánh Bà Rịa		
2.1	Máy trộn bê tông JZC 350	Trung Quốc	2
2.2	Phần thiết bị và bao che nhà xưởng số 4	Việt Nam	1
2.3	Palang 3 tấn	Nhật Bản	1



STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
2.4	Máy trộn Bê tông IJ-500	Trung Quốc	2
3	Nhà máy chi nhánh Vinh		
3.1	Máy trộn Bê tông JS-500	Trung Quốc	1
4	Nhà máy chi nhánh Nha Trang		
4.1	Máy trộn Bê tông JS-500	Trung Quốc	1
II	Chi nhánh Miền Bắc		
1	Máy trộn Bê tông nhà máy Thái Bình	Trung Quốc	1
2	Đầu tư nhà máy Thái Bình	Trung Quốc	1
3	Đường ray trung chuyển sản phẩm	Trung Quốc	1
4	Máy cày Kubota L4351	Trung Quốc	1
5	Máy trộn Bê tông Unggiang (JS500-380V)	Trung Quốc	1

Nguồn: Busadco

4.2 Danh mục xe máy

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng	Đặc tính cơ bản
01	XE COBELCO	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
02	XE DAEWOO SOLAR	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh lốp
03	XE SUMITOMO-SH300-2B	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích



STT	Tên máy móc, thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng	Đặc tính cơ bản
04	XE KOMATSU – PC75UU-2	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
05	XE DOOSAN SOLAR300LC-V	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh xích
06	XE CASEW602PD	Mỹ	01	Xe lu rung
07	XE DOOSAN SOLAR140W-V	Hàn Quốc	01	Xe đào bánh lốp
08	XE KOMATSU PC600LC-8	Nhật Bản	01	Xe đào bánh xích
09	XE ĐẠI VIỆT	Việt Nam	01	Xe tự đổ
10	XE HINÔ	Việt Nam	01	Xe chở chất thải lỏng
11	XE HINÔ	Việt Nam	01	Xe hút chất thải lỏng
12	XE ISUZU	Việt Nam	01	Xe hút chất thải lỏng

Nguồn: Busadco

5. Hoạt động Marketing

5.1 Các hình thức quảng cáo mà Công ty đã và đang áp dụng để quảng cáo hình ảnh và sản phẩm, dịch vụ trên thị trường. Các chính sách của Công ty đối với công tác này:

- Quảng cáo trên truyền hình: chủ yếu tập trung trong các sự kiện trao các giải cho cá nhân cho Tổng Giám đốc hoặc Công ty sẽ lồng ghép giới thiệu các sản phẩm của Busadco vào phần giới thiệu.
- Quảng cáo trên báo trí: Mỗi năm có một số bài báo nói về hoạt động của Công ty cũng như các sản phẩm của Công ty trên các trang báo địa phương và một số tờ báo khác.

- Quảng cáo trên tạp trí: đăng quảng cáo trên một số tạp trí về khoa học công nghệ, về thoát nước và môi trường đô thị...
- Quảng cáo bằng thư điện tử: gửi trực tiếp hồ sơ giới thiệu đến các Chủ đầu tư là các Sở ban ngành, các Ban quản lý dự án, các Doanh nghiệp.
- Quảng cáo trên Internet: có trang web của Công ty cùng với các bài viết về Công ty và sản phẩm của Công ty.
- Quảng cáo phát tờ rơi: phát tờ rơi một số sản phẩm mà thị trường người tiêu dùng là các hộ gia đình như bể tự hoại cải tiến.
- Tổ chức và tham gia các sự kiện: tổ chức các hội thảo về các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm của Busadco. Tham gia các hội thảo, hội trợ về đề tài khoa học công nghệ, do các bộ ban ngành tổ chức.
- Quảng cáo trực tiếp đến khách hàng: gặp gỡ trực tiếp khách hàng để giới thiệu sản phẩm, mời khách hàng về tham quan nhà máy, sản phẩm và công trình đã ứng dụng thực tế.
- Chính sách của công ty với công tác này: ưu tiên nhân lực cũng như tài chính cho công tác quảng cáo tiếp thị sản phẩm.

5.2 *Hoạt động marketing, chiến lược sản phẩm, giá cả tiêu thụ, phát triển nghiên cứu thị trường:*

Hiện nay sản phẩm Khoa học công nghệ Busadco đa dạng về chủng loại, toàn bộ sản phẩm của Busadco khi đưa ra thị trường đã được sản xuất, thí điểm mang lại hiệu quả kỹ thuật cao. Tuy nhiên, công ty tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và xã hội cao nhất.

Các sản phẩm Khoa học công nghệ của Busadco có giá cả cạnh tranh với các phương án truyền thống và đã được thị trường chấp nhận. Phát triển nghiên cứu thị trường còn nhiều mặt hạn chế chưa phát huy được do nguồn nhân lực có hạn.

6. Logo, nhãn hiệu thương mại đã đăng ký



7. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

7.1. Các dự án do Busadco làm chủ đầu tư đã và đang thực hiện:

STT	Tên dự án	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm /dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
1	Dự án: Thay thế các hố ga hiện hữu bằng hố thu nước mưa và ngăn mùi kiểu mới trên địa bàn tỉnh	209.444 triệu đồng	Đang thực hiện	17.270 cụm hố ga	UBND tỉnh BR-VT
2	Dự án: Cống hóa tuyến kênh Bàu Sen - Bàu Trũng - Rạch Bà - Cửa Lấp thành phố Vũng Tàu	339.843 triệu đồng	Đang tạm dừng	Chiều dài tuyến: khoảng 5.660 m cống các loại	UBND tỉnh BR-VT
3	Dự án: Tuyến cống bao nằm dọc hành lang kỹ thuật Quốc lộ 51 – Tân Thành	157.487 triệu đồng	Đang thực hiện	Tổng chiều dài tuyến cống 3026,5 m,	UBND tỉnh BR-VT
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đường Thùy Vân, đoạn từ Hoàng Hoa Thám đến Phan Chu Trinh, TP Vũng Tàu	7.593 triệu đồng	Đang thực hiện	620 m cống D1000	UBND tỉnh BR-VT

STT	Tên dự án	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm /dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
5	Dự án Tuyến mương thu gom nước mưa chân Núi Lớn đoạn từ hẻm 115 Lê Lợi đến đường Trần Phú TP Vũng Tàu	6.863 triệu đồng	Đang thực hiện	302,92m cống hộp kích thước BxH=1,0m x 1,0m	UBND tỉnh BR-VT
6	Dự án Tuyến mương thoát nước cho lưu vực phường 10, phường Rạch Dừa ra hồ Rạch Bà thành phố Vũng Tàu	2.308 triệu đồng	Đang thực hiện	56,86m tuyến cống hộp kích thước BxH=1,8m x 1,6m	UBND tỉnh BR-VT

Nguồn: Busadco

7.2. Các hợp đồng tiêu biểu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ thoát nước đô thị, thi công xây lắp, nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm Khoa học công nghệ Busadco từ năm 2014 đến nay:

STT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời gian dự kiến	Sản phẩm/ dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
1	01/2017/H Đ-XD-Busadco ngày 24/01/2017	144.993.032.418	12 tháng	Thực hiện Duy trì nạo vét HTTN trên các đô thị năm 2017	Sở Xây Dựng Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
2	06/2017/H Đ-KHCN-TNB.ĐT/1	9.835.000.000	30 tháng	Thực hiện đề tài " Ứng dụng giải pháp bê tông cốt phi kim nhằm tăng	Chương trình Tây Nam Bộ -



STT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời gian dự kiến	Sản phẩm/ dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
	4-19/C08 ngày 03/04/2017			cường tính bền vững cho các công trình kè chắn sóng ven biển ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động của biến đổi khí hậu"	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh
3	70/2016/HĐVH-SXD ngày 02/11/2016	29.286.949.051	12 tháng	Quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà năm 2016	Sở Xây Dựng Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
4	12B/2016/HĐ-EPC ngày 09/11/2016	91.836.308.000	420 ngày	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp hàng hóa và thi công XD tuyến chân kè bảo vệ mái đê phía biển	Ban QLDA Đầu tư XD các công trình NN & PTNT Thái Bình
5	01/SXD-HĐKT ngày 05/02/2015	70.079.852.000	12 tháng	Duy trì nạo vét HTTN Thành phố Vũng Tàu năm 2015	Sở Xây Dựng Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	02/SXD-HĐKT ngày 05/02/2015	28.656.053.000	12 tháng	Duy trì nạo vét HTTN Thành phố Bà Rịa năm 2015	Sở Xây Dựng Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
7	03/SXD-	10.091.823.000	12 tháng	Duy trì nạo vét HTTN	Sở Xây



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

STT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời gian dự kiến	Sản phẩm/ dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
	HĐKT ngày 05/02/2015			H. Long Điền năm 2015	Dụng Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
8	HĐ QN - 1.5 B ngày 26/11/2011	22.835.680.000	05-11-13	Thi công đường ống cấp 3 - khu vực bán đảo 1A, 1B khu vực P. Nhơn Bình, P.Trần Quang Diệu - Quy Nhơn	Ban QLDA vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn
9	Ngày 22/2/2011	48.552.806.401	24 tháng	Thi công Gói thầu TN1,7	Ban QLDA Cải thiện VSMT TP Nha Trang

Nguồn: Busadco

8. Tình hình tài chính của doanh nghiệp trước cổ phần hóa

8.1. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014 - 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Giá vốn hàng bán	232.489	215.380	168.981
2	Chi phí tài chính	389	229	398
3	Chi phí bán hàng	14.685	20.606	19.505
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	68.040	89.355	75.656

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
5	Chi phí khác	1.341	1.260	249
Tổng cộng		316.944	326.830	264.789

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016

Nhìn chung cơ cấu chi phí của Công ty tương đối ổn định. Chi phí tài chính không đáng kể trong cơ cấu chi phí của Công ty. Cơ cấu giá vốn hàng bán là chi phí chủ yếu trong kết cấu chi phí hoạt động của Công ty, tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp.

8.2. Tình hình công nợ phải thu, phải trả**Tình hình công nợ phải thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Phải thu ngắn hạn	488.264	481.062	449.570
- Phải thu của khách hàng	57.510	65.769	46.217
- Trả trước cho người bán	427.587	409.544	401.935
- Các khoản phải thu khác	5.248	7.878	4.023
- Dự phòng phải thu khó đòi	(2.082)	(2.128)	(2.605)
Phải thu dài hạn	5	5	212
- Phải thu dài hạn khác	5	5	212
Tổng cộng	488.269	481.067	449.782

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016

Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nợ ngắn hạn	149.355	207.380	194.750
- Phải trả người bán ngắn hạn	48.311	41.233	76.007
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.335	1.952	5.956
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.256	10.390	8.655
- Phải trả người lao động	29.693	21.705	11.072
- Chi phí phải trả	36.495	84.385	66.642
- Doanh thu chưa thực hiện	128	128	128
- Phải trả ngắn hạn khác	5.121	3.992	2.049
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.237	8.144	-
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	6.000	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.779	29.452	24.239
Nợ dài hạn	165	181	65
- Phải trả dài hạn khác	165	181	65
Tổng cộng	149.520	207.561	194.815

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016

8.3. Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 - 2016**Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 – 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	337.701	351.584	274.860

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
2	Tổng tài sản	1.310.763	1.459.764	1.518.332
3	Vốn nhà nước	41.449	41.449	41.449
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.648	27.742	11.319
5	Thu nhập bình quân người/đồng/tháng	12	12	9
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.256	10.390	8.655
7	Nợ phải trả	149.520	207.561	194.815
8	Nợ phải thu	488.269	481.067	449.782
9	Lợi nhuận trước thuế	22.451	27.464	11.562
10	Lợi nhuận sau thuế	21.236	26.091	10.952
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	1,62%	1,79%	0,72%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn nhà nước (%)	51,23%	62,95%	26,42%
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	29,14%	32,33%	13,04%
14	Tỷ số thanh toán ngắn hạn	3,65	2,50	2,60
15	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,11	0,14	0,13

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Busadco năm 2014 - 2016

Nhận xét: Trong các năm qua Busadco luôn duy trì được cơ cấu vốn hợp lý, không chịu áp lực từ việc sử dụng đòn bẩy tài chính. Hiệu quả sản xuất kinh doanh có xu hướng suy giảm trong thời gian gần đây do tác động từ việc đang chuyển đổi mô hình hoạt động.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty

Hiện tại so với các doanh nghiệp cùng ngành, các sản phẩm và giải pháp của Busadco tương đối hoàn thiện và khép kín từ việc quản lý thoát nước từ nơi phát sinh đến điểm xả cuối cùng, cũng như nắm bắt đầy đủ khối lượng, hiện trạng hệ thống thoát nước tại các đô thị trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Busadco hiện đang sở hữu nhiều máy móc, thiết bị chuyên dụng, nhiều thiết bị, sáng chế đoạt giải Vifotec phục vụ công tác duy trì nạo vét, duy tu, sửa chữa và vận hành hệ thống thoát nước. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên sâu của Busadco được đào tạo bài bản, lành nghề với hơn 14 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành cấp thoát nước.

Công tác nạo vét cống mương thoát nước được các chính quyền đô thị tạo điều kiện thuận lợi khi giao các vị trí đất để phục vụ công tác chôn lấp bùn đất sau nạo vét. Bên cạnh đó, với bề dày kinh nghiệm trong chuyên ngành thoát nước, Busadco được UBND Tỉnh tin tưởng và giao làm chủ đầu tư, quản lý các dự án về thoát nước, lập quy hoạch chuyên ngành thoát nước cho các đô thị trên địa bàn toàn Tỉnh.

Sự đồng bộ và hoàn thiện cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn trang thiết bị quản lý được xác định là thế mạnh để sản phẩm của công ty tạo được sức cạnh tranh với các nhà cung cấp hiện có trên thị trường.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với việc vấn đề môi trường tại Việt Nam càng lúc càng trở thành vấn đề cấp thiết trong những năm trở lại đây, số lượng các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp khoa học công nghệ cho vấn đề này vẫn còn hạn chế, do đó tiềm năng rất lớn trong lĩnh vực này vẫn còn chờ các doanh nghiệp có tiềm năng khai thác và có định hướng phát triển lâu dài.

9.3. *Đánh giá sự phù hợp của Công ty với sự phát triển của Ngành*

Là một trong ba doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên tại Việt Nam, có thâm niên hoạt động trong ngành thoát nước, xử lý chất thải, cung cấp các sản phẩm kỹ thuật theo nhu cầu của thị trường phù hợp với sự phát triển của ngành.

10. *Đánh giá thuận lợi và khó khăn*

10.1. *Thuận lợi*

- Nhận được sự quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ việc làm của lãnh đạo tỉnh và các sở ban ngành.
- Với đội ngũ chuyên gia của mình luôn đưa ra được các sản phẩm và giải pháp phù hợp đối với từng khách hàng. Có mối quan hệ, uy tín và mạng lưới khách hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ rộng rãi khắp 3 miền đất nước.
- Là doanh nghiệp khoa học công nghệ, có bề dày thành tích, các giải thưởng và năng lực của đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia công nghệ, các cán bộ công nhân viên giỏi và có kinh nghiệm chuyên môn sâu, Busadco được cơ quan chính quyền giao làm chủ đầu tư, quản lý các dự án về cấp thoát nước, cũng như lập quy hoạch chuyên ngành về thoát nước trên địa bàn toàn Tỉnh.

10.2. *Khó khăn, thách thức:*

- Độc lập tự chủ sản xuất kinh doanh theo nhu cầu thị trường.
- UBND tỉnh BR - VT đã có chủ trương bàn giao nhiệm vụ chủ đầu tư tất cả các dự án ODA, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh do Busadco đang làm chủ đầu tư cho Ban quản lý dự án chuyên ngành Xây dựng trực thuộc tỉnh. Do đó phần doanh thu xây lắp (tự thực hiện) sẽ không còn nữa.

- Dự án chợ Du lịch do Công ty đang quản lý với diện tích 4ha tại Thùy Vân, Bãi Sau, UBND tỉnh BR-VT đã thu lại (không xác định giá trị doanh nghiệp), chủ trương của UBND Tỉnh chuyển sang hình thức đấu giá.
- Dự án nghĩa trang Hoa viên Tân Thành diện tích 120 ha cho đến nay UBND tỉnh BR-VT vẫn chưa cho chủ trương giao cho Busadco làm chủ đầu tư, mặc dù Busadco đã trình xin UBND Tỉnh được đầu tư dự án này từ cách đây 2 năm.
- Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Busadco đang diễn ra rất nghiêm trọng và rất khó khăn phức tạp trong quá trình đấu tranh bảo vệ bản quyền.
- Dịch vụ công ích vận hành hệ thống thoát nước kinh phí hằng năm không tăng trong khi tốc độ đô thị được thực hiện nhanh vẫn phải đảm bảo không để xảy ra ngập úng và ô nhiễm môi trường nước thải sinh hoạt.
- Các thị trường sản phẩm khoa học của Busadco thuận lợi thì đã khai thác, nhu cầu phát triển mở rộng thị trường sẽ phải đầu tư chi phí lớn dẫn đến các thị trường hiện tại phải chia sẻ đầu tư vào thị trường mới.

III. THỰC TRẠNG CỦA BUSADCO TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số liệu sổ sách kế toán Văn phòng Công ty	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Tài sản cố định hữu hình	14.648.844.098	31.892.493.760	17.243.649.662
2	Tài sản cố định vô hình	16.903.200.000	-	(16.903.200.000)
	Tổng cộng	31.552.044.098	31.892.493.760	340.449.662

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/3/2016 của Busadco

2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 04 năm 2016 là:

- Giá trị thực tế của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: **291.983.596.906** đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: **94.576.423.574** đồng.

Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016, kết quả đánh giá lại như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán Văn phòng Công ty	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
A.TỔNG TÀI SẢN DOANH NGHIỆP (I+II+III+IV)	278.055.694.832	291.983.596.906	13.927.902.074
I. TÀI SẢN DÀI HẠN	59.441.254.464	61.340.434.309	1.899.179.845
1. Các khoản phải thu dài hạn	(1.241.677.248)	4.998.611	1.246.675.859
- Phải thu dài hạn khác	4.998.611	4.998.611	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.246.675.859)	-	1.246.675.859

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán Văn phòng Công ty	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
2. Tài sản cố định	31.552.044.098	31.892.493.760	340.449.662
- Tài sản cố định hữu hình	14.648.844.098	31.892.493.760	17.243.649.662
- Tài sản cố định vô hình	16.903.200.000	-	(16.903.200.000)
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	7.136.477.412	6.916.861.801	(219.615.611)
- Chi phí XDCB dở dang	7.136.477.412	6.916.861.801	(219.615.611)
5. Đầu tư tài chính dài hạn	19.351.354.794	19.351.354.794	-
- Đầu tư vào công ty con	11.354.854.794	11.354.854.794	-
- Đầu tư vào công ty liên kết. liên doanh	7.996.500.000	7.996.500.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	2.643.055.408	3.174.725.343	531.669.935
- Chi phí trả trước dài hạn	2.445.199.486	2.976.869.421	531.669.935
- Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	197.855.922	197.855.922	-
II. TÀI SẢN NGẮN HẠN	218.614.440.368	220.170.789.627	1.556.349.259
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.054.383.064	5.027.233.106	(27.149.958)
2. Các khoản Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	192.387.585.553	193.083.814.967	696.229.414



PHUƠNG AN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán Văn phòng Công ty	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
- Phải thu khách hàng	131.566.862.621	31.555.802.217	(11.060.404)
- Trả trước cho người bán	6.025.629.038	5.834.296.229	(191.332.809)
- Phải thu theo tiến độ của hợp đồng xây dựng	38.697.433.652	38.697.433.652	-
- Các khoản phải thu khác	16.961.762.951	16.996.282.869	34.519.918
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	(864.102.709)	-	864.102.709
4. Hàng tồn kho	19.019.924.393	19.020.473.375	548.982
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.152.547.358	3.039.268.555	886.721.197
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.369.780.097	3.039.268.555	1.669.488.458
- Tài sản ngắn hạn khác	782.767.261	-	(782.767.261)
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	10.472.372.594	10.472.372.594
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG (Xác định theo sổ sách kế toán)	-	-	-
I. Tài sản cố định	-	-	-
- Tài sản cố định	-	-	-

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán Văn phòng Công ty	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
II. Tài sản lưu động và đầu tư dài hạn	-	-	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI	-	-	-
E. TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	278.055.694.832	91.983.596.906	13.927.902.074
F. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	196.685.278.409	197.407.173.332	721.894.923
GIÁ TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA DOANH NGHIỆP [E - F]	81.370.416.423	94.576.423.574	13.206.007.151

Nguồn: Hồ sơ XDGT DN Busadco

- Toàn bộ Tài sản và Công nợ của ban Quản lý dự án không được đánh giá lại và không tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Thoát nước và phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Phần lợi nhuận sau thuế để xác định lợi thế tiềm năng phát triển của doanh nghiệp không tính lợi nhuận của các dự án tự thực hiện do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao cho Công ty TNHH MTV Thoát nước và Đô thị tỉnh Bà Rịa làm chủ đầu tư và trực tiếp thực hiện thi công.



- Theo Văn bản số 12717/VPCP-ĐMDN ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục sử dụng giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần lần đầu, trong đó nêu ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý cho Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được tiếp tục sử dụng Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2016, mà không phải xác định lại giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần lần đầu.
- Việc tăng giảm giá trị doanh nghiệp (nếu có) của Công ty Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ được điều chỉnh thực tế vào thời điểm bàn giao doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

3. Những vấn đề lưu ý, cần tiếp tục xử lý (theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp)

- Tài sản của các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao Công ty làm chủ đầu tư là: 1.319.998.644.485 đồng không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, số liệu này dựa trên cơ sở số liệu sổ sách của đơn vị tại thời điểm 31/3/2016.
- Khoản lợi nhuận sau thuế của các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao cho Công ty làm chủ đầu tư và trực tiếp thực hiện thi công, số liệu do đơn vị cung cấp.
- Đối với khoản thu của Công ty đối với các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác được UBND tỉnh giao cho Công ty làm chủ đầu tư là 93.682.151.682 đồng, hiện nay các dự án này chưa được quyết toán. Vì vậy số tiền phải thu có thể phát sinh chênh lệch khi quyết toán dự án
- Đối với khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, hiện nay đơn vị tư vấn lấy số liệu sổ sách kế toán của đơn vị, khi thực hiện quyết toán lần cuối chuyển sang công ty cổ phần sẽ hạch toán đánh giá lại theo quy định hiện hành
- Tài sản các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án khác không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, hiện nay Công ty đang quản lý và sẽ giao cho đơn vị khác quản lý khi có quyết định của UBND tỉnh (trước khi công ty cổ phần đăng ký hoạt động)



- Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Chợ du lịch Vũng Tàu là tài sản nhà nước không tính vào giá trị doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm quản lý, bảo quản và lập thủ tục bàn giao theo quy định cho cơ quan, đơn vị theo chỉ định của UBND tỉnh
- Trường hợp có kiến nghị của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Thanh tra Tỉnh, Kiểm toán nhà nước,) thì sẽ điều chỉnh tăng, giảm vốn nhà nước tại thời điểm quyết toán lần cuối trước khi chuyển sang công ty cổ phần.

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

1. Cơ sở pháp lý để cổ phần hóa

- ✓ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- ✓ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- ✓ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- ✓ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ✓ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 09/05/2016 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- ✓ Quyết định số 32/QĐ.BCĐ ngày 24/05/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- ✓ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 06/07/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- ✓ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để cổ phần hóa;
- ✓ Văn bản số 9526/UBND-VP ngày 05/10/2017 của Tỉnh ủy Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về gia hạn thời gian bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- ✓ Văn bản số 12717/VPCP-ĐMDN ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn bán cổ phần lần đầu;
- ✓ Và một số văn bản pháp luật liên quan đến công tác cổ phần hóa khác.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

- Thực hiện chủ trương của chính phủ về đa dạng hóa hình thức sở hữu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động và cơ chế quản lý năng động, làm cho doanh nghiệp tự chủ, năng động và trách nhiệm cao hơn, phù hợp với cơ chế thị trường và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- Huy động vốn của toàn xã hội, bao gồm: cá nhân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp;
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động;
- Sau cổ phần hóa, phần đầu đạt mức tăng trưởng cao, thu nhập của người lao động ngày càng nâng cao, đóng góp nhiều hơn cho Ngân sách Nhà nước.

3. Yêu cầu cổ phần hóa

- Đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty Busadco;

- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, các cổ đông và người lao động;
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

4. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là một đơn vị luôn hoàn thành nhiệm vụ mà Ủy ban Nhân dân Tỉnh giao phó, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện sản xuất kinh doanh của Ủy ban Nhân dân Tỉnh. Cùng với đó là tình hình tài chính qua các năm tương đối ổn định nên đây là điều kiện thuận lợi cho Busadco trong việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp, không có sự chồng chéo, tương đối phù hợp với quy mô và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Công ty luôn sát sao và tuân thủ các chủ trương, chính sách của Nhà nước, quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Công ty thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011: ***“Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”***.

2. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- ✓ Tên đầy đủ của Công ty : Công ty cổ phần Thoát nước và Phát triển Khoa học Công nghệ Việt.
- ✓ Tên Tiếng Anh :
- ✓ Tên viết tắt : Busadco

- ✓ Địa chỉ : Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- ✓ Điện thoại : 0254.3853125
- ✓ Fax : 0254.3511385

3. Ngành nghề kinh doanh chính

Sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh của Công ty vẫn sẽ kế thừa và tiếp tục với những ngành nghề sau mà Busadco đã và đang thực hiện như:

- Dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước đô thị;
- Dịch vụ Tư vấn Xây dựng tổng hợp và Dịch vụ môi trường, thương mại.
- Thi công Xây lắp các công trình Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Đầu tư phát triển Dự án đa ngành, đa lĩnh vực;
- Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học công nghệ;
- Các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Cơ cấu tổ chức

Sau khi chuyển sang mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, Công ty dự kiến xây dựng lại bộ máy hoạt động để phù hợp với mô hình và tình hình thực tế.

2. Chức năng nhiệm vụ các bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

Chủ tịch hội đồng quản trị được các thành viên Hội đồng quản trị bầu ra nhằm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định và Điều lệ công ty cổ phần ... Ký văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định. Chủ tọa và điều hành các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ký ban hành các văn bản khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản kinh doanh và tài chính Công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc

Các phòng ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc được Công ty cổ phần kế thừa toàn bộ và cơ bản giữ nguyên chức năng nhiệm vụ như so với trước khi cổ phần hóa.

Văn phòng gồm:

- Bộ phận Hành chính, Văn thư, Tổng hợp, Truyền thông:
- Bộ phận Quản trị, Đời sống, Giao tiếp:
- Bộ phận Nhân sự, Chính sách lao động, Thi đua khen thưởng, kỷ luật:
- Bộ phận Bảo vệ nội bộ, Nội chính, An ninh quốc phòng:

Ban kỹ thuật: Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc công ty, có trách nhiệm đề xuất tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ được phân công.

Ban kinh tế: Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, có trách nhiệm đề xuất tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ được phân công, cụ thể là: công tác kế hoạch vốn; dự toán, thanh quyết toán; đơn giá, định mức; quản lý dự án; hợp đồng kinh tế; đấu thầu; bồi thường giải phóng mặt bằng và một số công tác khác theo chỉ đạo.

Ban tài chính: Tổ chức công tác hạch toán kế toán tại Công ty; tham mưu cho Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính; và các công tác khác theo chỉ đạo.

Phòng chuyên gia: Tư vấn, tham mưu và phối hợp các tổ chức, cá nhân khác giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý điều hành các vấn đề liên quan đến: Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và các hoạt động khác của Công ty trước khi Tổng Giám đốc ban hành quyết định thực hiện. Thẩm các dự án đầu tư, các công trình thi công và sản xuất vật liệu, các dự án hợp tác với đối tác trong, ngoài nước và các vấn đề khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc; Thu thập các thông tin công nghệ, thị trường thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để báo cáo và đề xuất các giải pháp trình Tổng Giám đốc; Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trực thuộc bảo vệ và phát triển thương hiệu Công ty, bảo vệ bí quyết công nghệ của các sản phẩm của Công ty; Trợ giúp và phối hợp trợ giúp chuyên môn cho Văn phòng, Ban Kỹ thuật, Ban Tài chính, Ban Kinh tế và các Công ty trực thuộc khi có chỉ đạo của Tổng Giám đốc; Trợ giúp và phối hợp với các đơn vị trực thuộc Busadco triển khai các hoạt động đến các địa phương;

Phòng Quan hệ quốc tế: Là đầu mối của Công ty trong các hoạt động hợp tác, quan hệ quốc tế; Hỗ trợ cho ban Tổng giám đốc và Công ty về ngoại ngữ và giao dịch quốc tế; Thực hiện các công việc liên quan đến các Dự án ODA; Tìm kiếm, phát triển các hoạt động của Công ty bên ngoài lãnh thổ Việt Nam; . Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban tổng giám đốc trực tiếp giao.

Các ban quản lý dự án: trực tiếp giám sát các hợp đồng tổ vãn tại các dự án Busadco đang thực hiện

Xí nghiệp thoát nước Thành phố Vũng Tàu, Thành phố Bà Rịa và các huyện: thực hiện duy tu, duy trì, vận hành, bảo quản, thi công xây lắp, cung cấp dịch vụ, chống úng ngập và ô nhiễm môi trường.

Nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà: Quản lý vận hành và duy tu, duy trì Nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà công suất 22.000m³/ngđ và 07 trạm bơm: Rạch Bà, Bàu Trũng, Bến Đình, Bàu Sen I, Bàu Sen II, Bãi Trước, Bãi Dâu; 29 giếng tách dòng và 30km đường ống thu gom truyền tải thuộc dự án “Thu gom và Xử lý nước thải Thành phố Vũng Tàu”.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

- Công ty có các quyền về quản lý tài chính.
- Được tiếp tục kế thừa các quyền lợi, lợi ích và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chuyển sang.
- Sử dụng cán bộ và người lao động hiện có và thực hiện chế độ chính sách và quyền lợi theo quy định hiện hành.
- Quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và theo quy định của pháp luật.

IV. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Theo quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Busadco tại thời điểm 31/03/2016 như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa : **291.983.596.906** đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : **94.576.423.574** đồng

V. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

1.1. Cơ sở xây dựng vốn điều lệ

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

- Căn cứ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Căn cứ văn bản số 977/TB-TU ngày 28/11/2017 của Thường trực Tỉnh ủy Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế trong những năm trước cổ phần hóa, nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Busadco, cũng như việc từng bước giảm áp lực chi phối từ vốn nhà nước để thu hút thêm nguồn lực từ bên ngoài nhằm đa dạng hóa cơ cấu sở hữu, tăng cường khả năng cạnh tranh;
- Công ty đề xuất Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần như sau:
-

STT	Đề xuất vốn điều lệ	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Vốn Nhà nước theo kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp	94.576.423.574
2	Phần vốn Nhà nước bán hết	94.576.423.574
3	Phần vốn Nhà nước bán hết (làm tròn)	94.576.420.000
3.1	<i>Số dư được xử lý khi bán bớt</i>	3.574
4	Phần vốn Nhà nước còn lại sau khi bán bớt ($4 = 1 - 2$)	0
5	Vốn điều lệ đề xuất	100.000.000.000
6	Mệnh giá một cổ phần	10.000
7	Số lượng cổ phần (cổ phần)	10.000.000
8	Vốn cần phát hành thêm ($8 = 5 - 3$)	5.423.580.000
9	Vốn cổ phần bán ra bên ngoài, tính theo mệnh giá ($9 = 5 - 4$)	100.000.000.000

- + Vốn điều lệ đề xuất : **100.000.000.000 đồng**
- + Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng cổ phần tương ứng : **10.000.000 cổ phần**
- Vốn điều lệ xây dựng theo cơ cấu sở hữu và cơ cấu phát hành của Công ty Cổ phần như sau:

STT	Vốn điều lệ (theo cơ cấu sở hữu)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Phần vốn Nhà nước nắm giữ (sau khi xử lý số dư)	0	0%
2	Phần vốn bên ngoài nắm giữ	100.000.000.000	100%
3	Vốn điều lệ	100.000.000.000	100%
STT	Vốn điều lệ (theo cơ cấu phát hành)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Phần vốn Nhà nước bán hết	94.576.420.000	94,58%
2	Vốn cần phát hành thêm	5.423.580.000	54,24%
3	Vốn điều lệ	100.000.000.000	100%

1.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh trong những năm qua và kế hoạch cho những năm tiếp theo, Công ty dự kiến cơ cấu vốn điều lệ khi chuyển sang Công ty Cổ phần như sau:

Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến của Công ty

STT	Cơ cấu vốn điều lệ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	0	0%
2	Cổ phần bán cho CBCNV	8.939.000.000	8,94%
2.1	<i>Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành</i>	<i>5.360.000.000</i>	<i>5,36%</i>

STT	Cơ cấu vốn điều lệ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
	<i>công thấp nhất</i>		
2.2	<i>Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 cp/năm công tác)</i>	469.000.000	0,47%
2.3	<i>Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (500 cp/năm công tác)</i>	3.110.000.000	3,11%
3	Cổ phần bán cho công đoàn công ty	0	0,00%
4	Cổ phần bán ra bên ngoài	91.061.000.000	91,06%
4.1	<i>Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược</i>	55.000.000.000	55,00%
4.2	<i>Cổ phần bán đấu giá công khai (IPO)</i>	36.061.000.000	36,06%
	TỔNG CỘNG	100.000.000.000	100,00%

2. Cổ phần

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối tượng mua cổ phần

3.1. Cổ phần bán cho Cán bộ công nhân viên

❖ Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% giá bán cho NLD) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

- Tổng số lao động đến thời điểm 26/09/2017: 656 người
- Tổng số lao động được mua ưu đãi: 610 người
- Tổng số năm công tác: 5.360 năm
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: **536.000** cổ phần, chiếm **5,36%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (26/09/2017) để cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá mua ưu đãi (là giá bán cho người lao động trong doanh nghiệp bằng 60% giá đấu thành công bình quân khi tổ chức đấu giá công khai).

Danh sách người lao động, năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua theo giá ưu đãi được lập theo Phụ lục 2 đính kèm phương án này.

❖ **Cổ phần ưu đãi theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP:**

Dự kiến 357.900 cổ phần, tương ứng 3,58% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần, với giá mua bằng giá đấu thành công thấp nhất khi tổ chức đấu giá công khai (Bao gồm số cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài, với 200 cổ phần/năm công tác và 500 cổ phần/năm công tác).

❖ **Tiêu chí là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết :**

- Các cán bộ quản lý: Ban Tổng giám đốc; Kế toán trưởng Busadco; Kiểm soát viên;
- Các chức danh Trưởng, Phó, kế toán trưởng các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Busadco; chuyên gia;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
- Trưởng, phó các phòng thuộc các ban, đơn vị trực thuộc Busadco và tương đương: Có thời gian làm việc tại Busadco tối thiểu 3 năm;
- Các chức danh chuyên viên, kỹ sư, tổ trưởng, trưởng ca: Có thời gian làm việc tại Busadco tối thiểu 5 năm;
- Các chức danh còn lại: Có thời gian làm việc tại Busadco tối thiểu 7 năm.

3.2. Cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn

Tổ chức công đoàn Công ty không đăng ký mua cổ phần.

3.3. *Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược*

❖ **Quy mô chào bán:**

Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là **5.500.000 cổ phần**, tương ứng với 55% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

❖ **Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:**

Sau khi cổ phần hóa, Busadco trở thành một doanh nghiệp độc lập, không còn phụ thuộc nhiều vào Nhà nước. Những hợp đồng hợp tác phát triển của Công ty với các doanh nghiệp Nhà nước khác ít nhiều sẽ có sự biến đổi. Đồng thời sau cổ phần hóa, những ưu đãi từ phía Nhà nước mà Công ty nhận được có thể bị hạn chế, làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh. Chính vì vậy, Công ty lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trong nước hoạt động có thể hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có năng lực tài chính, có sự cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty và có khả năng xây dựng nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế của Công ty sau khi cổ phần hóa.

❖ **Tiêu chí lựa chọn:**

Tiêu chí chung:

a. Nhà đầu tư chiến lược là các tổ chức trong nước và nước ngoài đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

b. Cam kết bằng văn bản không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng cổ phần trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Sau thời hạn 05 năm, nhà đầu tư chiến lược được phép chuyển nhượng cổ phần theo quy định - ưu tiên quyền mua cho cổ đông hiện hữu.

Tiêu chí cụ thể:

- Có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;
- Có ngành nghề sản xuất kinh doanh tương đồng; hoặc các lĩnh vực khác liên quan có thể hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Có năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn đăng ký mua cổ phần và có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký mua cổ phần có lãi, không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2016;
- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền khi đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược của doanh nghiệp cổ phần hóa về những nội dung sau:
 - + Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian ít nhất 05 năm kể từ thời điểm chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược.
 - + Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 05 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp.
 - + Phương án hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa trong việc chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. *(Hoặc: hỗ trợ công ty cổ phần trong một hoặc một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty).*

+ Các nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký với mức bồi thường xác định theo thiệt hại thực tế và quyền định đoạt của Nhà nước đối với toàn bộ số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược mua khi vi phạm các cam kết đã ký.

- Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt ngay khi nộp hồ sơ đăng ký. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư chiến lược không được nhận lại tiền đặt cọc.

- Tuân thủ thực hiện theo đúng theo cam kết và phương án bán cổ phần đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

❖ **Công khai thông tin về việc thực hiện bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược:**

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Busadco sẽ thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt) các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược của Doanh nghiệp.

Ngoài các nội dung được công khai, Busadco có trách nhiệm thông báo và làm việc trực tiếp để các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng tìm hiểu và tham vấn các nội dung liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp... đảm bảo tính công khai và minh bạch trong việc thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, Busadco sẽ tổng hợp danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định phê duyệt danh sách trước khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

❖ **Phương thức thực hiện và xác định giá bán:**

- ***Phương thức thực hiện:*** Việc chào bán cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện bán sau khi đấu giá công khai thành công.

- a. Trường hợp có tối đa 03 nhà đầu tư chiến lược đăng ký tham gia mua cổ phần, nếu số cổ phần các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua lớn hơn 5.500.000 cổ phần thì sẽ tiến hành bán đấu giá công khai giữa các nhà đầu tư chiến lược theo quy định; nếu số lượng đăng ký mua không vượt quá 5.500.000 cổ phần thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa tiến hành thỏa thuận về số lượng bán ra, giá bán cổ phần và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định ra quyết định thực hiện.
- b. Trường hợp có trên 03 nhà đầu tư chiến lược đăng ký tham gia mua cổ phần thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa thực hiện đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược để xác định tối đa 03 nhà đầu tư chiến lược theo quy định để thực hiện bán cổ phần.
- **Giá bán:** Được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

3.4. Cổ phần bán đấu giá công khai

- ❖ **Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai:** 3.606.100 cổ phần, tương ứng 36,06% vốn điều lệ.
- ❖ **Thời gian bán cổ phần dự kiến:** Thời gian bán cổ phần được quy định cụ thể và được công bố rộng rãi tại Quy chế bán đấu giá cổ phần nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa.
- ❖ **Giá khởi điểm chào bán:** được tính theo phương pháp tài sản dựa trên kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phương pháp chiết khấu dòng tiền theo kế hoạch kinh doanh của Busadco sau cổ phần hóa, Công ty đề xuất giá khởi điểm chào bán cổ phần là 10.100 đồng/cổ phần.
- ❖ **Cơ quan thực hiện bán đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE). Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ❖ **Đối tượng tham gia đấu giá:** Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Trường hợp Công ty không chào bán hết số cổ phần chào bán theo Phương án được phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hoá được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận trực tiếp mà vẫn không bán hết, Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty để chuyển thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên xác định số cổ phần bán được là số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần đã được phê duyệt. Trường hợp tổng số cổ phần bán được (kể cả thông qua phương thức bán đấu giá công khai) lớn hơn số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần thì phần chênh lệch tăng được xác định là cổ phần bán vốn nhà nước.

5. Đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

Sau khi doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp), Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ, Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

6. Chi phí cổ phần hóa

TT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đồng)
I	Chi phí trực tiếp tại Doanh nghiệp	203.000.000
1	Chi phí hoạt động tuyên truyền về cổ phần hóa	10.000.000
2	Chi phí tổ chức Hội nghị CBCNV để triển khai cổ phần hóa	15.000.000
3	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	15.000.000



TT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đồng)
4	Chi phí tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	20.000.000
5	Chi phí thuê tư vấn lập phương án cổ phần hóa, bán đấu giá cổ phần, tổ chức đại hội cổ đông thành lập công ty cổ phần	143.000.000
II	Chi phí thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	165.000.000
III	Thù lao hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc	401.000.000
1	Ban chỉ đạo (8 người x 2.500.000 đồng/người x 11 tháng)	220.000.000
2	Tổ giúp việc (11 người x 1.500.000 đồng/người x 11 tháng)	181.500.000
IV	Chi phí khác	72.000.000
Tổng cộng		841.500.000

Chi phí cổ phần hoá đã được UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt theo văn bản số 11169/UBND-VT ngày 16/12/2016 và sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế phát sinh sau khi kết thúc quá trình cổ phần hoá.

7. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần

Trên cơ sở giá trị thực tế phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty tạm tính số tiền thu từ cổ phần hóa theo phương án giả định tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm là **10.100 đồng/cổ phần**, sau khi có giá chính thức sẽ điều chỉnh theo, cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng tiền từ bán cổ phần	Giá trị
1	Vốn điều lệ	100.000.000.000
2	Vốn Nhà nước (đã làm tròn)	94.576.420.000
3	Tiền thu từ Cổ phần hóa	98.834.560.000
3.1	Cổ phần ưu đãi (60%)	3.248.160.000

STT	Kế hoạch sử dụng tiền từ bán cổ phần	Giá trị
3.2	Cổ phần CBCNV mua thêm	3.614.790.000
3.3	Cổ phần NĐT chiến lược	55.550.000.000
3.4	Cổ phần bán đấu giá	36.421.610.000
4	Giá trị CP theo giá khởi điểm bán cho CBCNV, cổ đông chiến lược, bán đấu giá	100.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá phát hành thêm (5 = 1 - 2)	5.423.580.000
5.1	% Tỷ lệ phát hành thêm (5/1)	5,42%
6	Chi phí cổ phần hóa	841.500.000
7	Chi phí chi trả cho người lao động	-
8	Thặng dư để lại DN (8=(3-4-6-7)* 5.1)	-
9	Tổng vốn hoàn Ngân sách (9=3-5-6-7-8)	92.569.480.000

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN

Khu văn phòng hiện tại làm trụ sở Công ty cũng như các khu đất đang được sử dụng làm văn phòng cơ sở 2 của Công ty hiện đang sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Khi chuyển sang Công ty cổ phần, Busadco vẫn tiếp tục sử dụng các khu đất trên để làm trụ sở Công ty, đảm bảo ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và những năm tiếp theo.

TT	Địa chỉ	Diện tích		Công trình trên đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
		Diện tích đất	Diện tích sàn xây dựng			
1	Số 6 đường 3/2, P8	1.408,6 m ²	1.766 m ²	Trụ sở	Đang sử	Thuê đất trả

TT	Địa chỉ	Diện tích		Công trình trên đất	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
		Diện tích đất	Diện tích sàn xây dựng			
	TPVT, BR-VT			công ty	dùng	tiền hàng năm
2	Số C19 đường Lê Lai, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, BR-VT	100,5 m ²	187 m ²	VP cơ sở 2	Đang sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Số C20 đường Lê Lai, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, BR-VT	98,5 m ²	183,26 m ²	VP cơ sở 2	Đang sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
	Tổng cộng	1.607,6 m ²				

- Diện tích đất thuê: 1.607,6 m²

- Diện tích đất giao: không có

VII. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, căn cứ vào hiện trạng và nhu cầu sử dụng lao động phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, phù hợp với các quy định của Pháp luật về lao động, Công ty dự kiến phương án sử dụng lao động như sau:

1. Cơ cấu lao động

Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo tính chất hợp đồng	656	100 %

Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	557	84,91%
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	99	15,09%
- Hợp đồng lao động thời vụ dưới 3 tháng	-	0,00%
II. Phân loại theo trình độ lao động	656	100 %
- Trên đại học	26	3,96%
- Đại học	214	32,62%
- Cao đẳng	32	4,88%
- Trung cấp	75	11,43%
- Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	309	47,10%
III. Phân loại theo giới tính	656	100 %
- Nam	516	78,66%
- Nữ	140	21,34%

2. Phân loại lao động

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	656
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	6
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	650
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	551

TT	Nội dung	Tổng số
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	99
	c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	4
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	2
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	2
	a) Hết hạn hợp đồng lao động	0
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	2
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0
	a) Số lao động dôi dư theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	0
	b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	0
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	652
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	650
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0



TT	Nội dung	Tổng số
	a) Ốm đau	0
	b) Thai sản	0
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	2
	a) Nghĩa vụ quân sự	1
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	1
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0

3. Chính sách giải quyết lao động dôi dư

Công ty không có lao động dôi dư.

VII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội

Theo Tổng cục thống kê, một số chỉ tiêu về tình hình kinh tế trong năm 2016 vừa qua như sau:

- ❖ **Tăng trưởng kinh tế:** theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP năm **2016** tăng 6,21% so với năm 2015. Trong đó, quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%, quý IV tăng 6,68%. Ngoài sự sụt giảm sâu của công nghiệp khai khoáng, các yếu tố về thiên tai và môi trường cũng là nguyên nhân khiến cho tăng trưởng GDP Việt Nam không đạt chỉ tiêu. Theo đó, năm 2016, Việt Nam đã mất gần 1% GDP (khoảng 1,7 tỷ USD) bởi thiên tai, hạn hán. Trong đó, tuy kết quả cả năm dương nhưng nhóm ngành nông – lâm – thủy sản vẫn chịu tác động mạnh mẽ nhất với 6 tháng đầu năm tăng trưởng âm.

- ❖ Dù vậy, theo Tổng cục thống kê mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công.
- ❖ Cán cân thương mại tiếp tục giữ ổn định với kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2016 ước đạt 175,9 tỷ USD tăng 8,6% so với năm 2015. Một điểm sáng là số doanh nghiệp thành lập mới tăng kỷ lục thể hiện sự cải thiện môi trường kinh doanh và nỗ lực của Chính phủ mới trong việc thực thi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tính chung cả năm 2016, số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức kỷ lục với 110,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 16,2% so với năm 2015.
- ❖ **Lạm phát:** Theo các số liệu do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố, mức lạm phát ở Việt Nam trong năm 2016 là 2,66%. Tuy mức lạm phát cao hơn so với mức thấp kỷ lục của năm 2015 là 0,63%, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình những năm trở lại đây và nằm trong giới hạn 5% vào năm 2016 mà Quốc hội đề ra. Theo Tổng cục Thống kê, mức lạm phát 2016 đã xuống thấp như vậy, chủ yếu là nhờ giá dầu trên thế giới giảm mạnh. Điều này thể hiện lạm phát vẫn được kiểm soát và điều tiết bằng những chính sách vĩ mô hiệu quả của Chính phủ. Tỷ lệ lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.
- ❖ **Lãi suất:** Trong thời gian gần đây, lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Hiện nay, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất cho vay dao động từ 8% - 10%/năm đang giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tăng trưởng tín dụng khá và bám sát chỉ tiêu do Chính phủ đưa ra.

Như vậy, môi trường kinh doanh chung đã đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty

2.1. Mục tiêu

- Tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, trong đó trọng tâm là quản lý Tài chính để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tích cực, chủ động tìm kiếm việc làm đảm bảo đầy đủ việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động;
- Đầu tư khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi;

2.2. Chiến lược phát triển

- **Về Khoa học công nghệ:** Busadco xác định sẽ luôn chủ động làm chủ công nghệ, luôn đổi mới sáng tạo, phát triển mở rộng, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu;

3. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr đồng	100.000	100.000	100.000	100.000
2	Tổng tài sản	Tr đồng	295.000	310.000	325.000	340.000
3	Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	100.000	101.733	101.906	104.245
4	Tổng doanh thu	Tr đồng	300.000	330.000	363.000	400.000
5	Tổng chi phí	Tr đồng	288.420	317.000	348.700	382.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.580	13.000	14.300	16.000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	11.000	12.350	13.585	15.100

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
8	Lao động bình quân	Người	655	655	655	655
9	Tiền lương bình quân/người/tháng	Tr đồng	7,0	7,7	8,5	9,0
10	Nộp ngân sách	Tr đồng	17.000	18.700	20.500	22.500
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%/năm	-	9%	10%	11%
12	Trích lập các quỹ	Tr đồng	-	1.235	1.359	1.510
12.1	- Quỹ đầu tư phát triển	Tr đồng	-	618	679	755
12.2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr đồng	-	618	679	755

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh

❖ Giải pháp chung về ngành nghề và thị trường:

- Chế tạo các sản phẩm mẫu phù hợp nhằm định hướng thị trường và là cơ sở để công ty thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm mới.
- Tăng cường hoạt động Marketing, tiếp thị các nhu cầu khách hàng và xây dựng thương hiệu Busadco lớn mạnh.
- Xúc tiến, tiếp cận với các chính quyền đô thị để được cung cấp các sản phẩm của mình, ứng dụng thí điểm các sản phẩm công nghệ trên địa bàn đô thị.
- Xây dựng cơ chế khuyến khích, ưu đãi hợp lý và cạnh tranh cho người lao động, và đối tác, khách hàng.

❖ Giải pháp về tài chính, vốn

- Cân đối bảo đảm tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh. Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác Tài chính, huy động, phân bổ, điều tiết vốn đáp ứng yêu cầu về tiến độ của các công trình;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Công ty và giữa cơ quan với đơn vị sản xuất trong công tác quản lý tài chính, Vật tư - xe máy thiết bị; Kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất.... Điều hành sản xuất hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí; Thực hiện nghiêm túc quy định của Công ty về quyết toán khoán, quyết toán tài chính.
- Tập trung xây dựng củng cố hệ thống quản lý tài chính, cán bộ và nhân viên tài chính từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, có sự đầu tư thích đáng cả về tổ chức, con người và cơ chế để nâng cao năng lực quản lý tài chính. Duy trì nề nếp chế độ báo cáo theo quy chế tài chính, tích cực học hỏi và ứng dụng những mô hình quản lý mới để nâng cao hiệu quả quản lý

❖ ***Giải pháp về quản trị và phát triển nguồn nhân lực:***

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. cho CBNV.
- Tìm kiếm và phát triển nguồn nhân lực có trình độ năng lực cao trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu trong thi công xây dựng công trình mang tính kỹ thuật cao, phức tạp.

VIII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA BUSADCO

Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thoát nước và Phát triển công nghệ tỉnh BR-VT gồm 7 Chương và 69 Điều theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn khác hiện hành.



PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu phê duyệt, Công ty sẽ triển khai thực hiện theo lộ trình dự kiến như sau:

1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa

1.1 Bán cổ phần:

- Tổ chức bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và báo cáo kết quả đấu giá;
- Tổ chức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược;
- Tổ chức bán cổ phần cho CBCNV;
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban Chỉ đạo và đề xuất phương án xử lý cổ phần không bán hết (nếu có).

1.2. Báo cáo Cơ quan có thẩm quyền về phương án nhân sự của Công ty cổ phần

2. Hoàn tất việc chuyển Công ty thành công ty cổ phần

2.1. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thành lập và đăng ký công ty cổ phần

- Chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức Đại hội cổ đông;
- Tổ chức đại hội cổ đông thành lập;
- Đăng ký doanh nghiệp.

2.2. Tổ chức quyết toán và bàn giao giữa Công ty TNHH MTV và công ty cổ phần:

- Lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa;
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần.

3. Lộ trình cụ thể

TT	Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
1	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt Phương án cổ phần hóa	Ngày T
2	Tổ chức bán cổ phần	T đến T+75
3	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần	T+ 76 đến T + 96
4	Thực hiện đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần	T + 96 đến T + 100
5	Quyết toán tài chính, bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày chính thức có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

II. KIẾN NGHỊ

Công ty kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xem xét, phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để doanh nghiệp tiếp tục triển khai các bước tiếp theo trong lộ trình cổ phần hóa đã được phê duyệt, từ đó tạo tiền đề cho Công ty sớm đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần./.

Bà Rịa -Vũng Tàu, ngày 08 tháng 12 năm 2017

CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC 


HOÀNG ĐỨC THẢO